

Số: 2479 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Nghi Liên,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Quy hoạch chung điều chỉnh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030,
tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh
Nghệ An quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của UBND thành phố Vinh; đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số
867/SXD.KTQH ngày 14/4/2020 về việc thẩm định Quy hoạch phân khu xã Nghi Liên,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và hồ sơ quy hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Nghi Liên, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Nghi Liên, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Vinh.

3. Tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần Hưng Quốc.

4. Phạm vi ranh giới và thời hạn lập quy hoạch:

4.1. Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp: Xã Nghi Trung, thành phố Vinh;
- Phía Nam giáp: Xã Nghi Kim, thành phố Vinh;
- Phía Đông giáp: Xã Nghi Ân, thành phố Vinh;
- Phía Tây giáp: Xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc.

4.2. Niên độ quy hoạch: Đến năm 2030.

5. Tính chất, chức năng:

- Là đơn vị hành chính của thành phố Vinh, gồm các khu chức năng chính: Khu ở dân cư, thương mại dịch vụ, khu hành chính, văn hóa, và các công trình công cộng, hạ tầng cấp đô thị.

- Là khu vực cải tạo, chỉnh trang; khu vực phát triển đô thị mới.

6. Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án:

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 và Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020.

- Điều tra đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, địa hình, hiện trạng xây dựng, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện kinh tế xã hội khu vực quy hoạch.

- Định hướng phát triển kinh tế xã hội, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng cơ sở, hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch.

- Tổ chức quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phù hợp thực tế của khu vực và định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Xây dựng quy định quản lý theo đồ án làm cơ sở pháp lý để quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

7. Quy mô dân số và đất đai:

7.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 10.077 người.

- Dân số khu vực dự báo đến năm 2030: 27.587 người.

7.2. Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu đất quy hoạch: 946,8ha.

8. Cơ cấu phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

8.1. Công trình công cộng:

a) Trung tâm hành chính xã (Ký hiệu CC-1): Giữ nguyên tại vị trí đã có bám trục đường Hồng Liên, thuộc xóm 5 và mở rộng sang khu đất trường Mầm non hiện hữu (trường mầm non sẽ quy hoạch tại vị trí mới). Các công trình xây dựng gồm: Trụ sở HĐND, UBND, Công an xã, Hội trường. Tổng diện tích 1,14ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

b) Nhà văn hóa xóm, vườn hoa, cây xanh, thể dục thể thao:

- Nhà văn hóa (ký hiệu VH-1... VH-15, VH-17, VH-18A, VH-18B, VH-18C): Gồm 19 nhà văn hóa, trong đó có 13 nhà được giữ nguyên vị trí đã có tại các xóm: 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 18A, 18B, 18C và cải tạo, nâng cấp, mở rộng đảm bảo đạt tiêu chuẩn; quy hoạch xây dựng mới 06 nhà văn hóa tại các xóm: 5, 6, 8, 12, 15, 17. Tổng diện tích 4,65ha; mật độ xây dựng từ 30 - 50%; tầng cao 1 tầng.

- Cây xanh vườn hoa, thể dục thể thao kết hợp bãi đậu xe (ký hiệu CX-1... CX-7A, CX-7B, CX-9 ... CX-12, CX-14... CX-26): Gồm 27 khu, được quy hoạch xây dựng mới, bố trí tại các xóm, đảm bảo bán kính phục vụ người dân. Tổng diện tích: 21,27ha, mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao 01 tầng.

c) *Tượng đài liệt sỹ xã Nghi Liên (Ký hiệu CC-2)*: Giữ nguyên tại vị trí hiện có nằm tiếp giáp với tuyến đường gom đường sắt Bắc Nam, thuộc xóm 17. Diện tích 0,77ha; mật độ xây dựng khoảng 10%; tầng cao 01 tầng.

d) *Công trình công cộng dự kiến xây dựng mới (ký hiệu CC-3)*: Quy hoạch tại phía Tây khu công viên thể dục thể thao, thuộc xóm 1. Diện tích 4,05ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao 1 - 3 tầng.

e) *Công trình y tế*:

- Trạm y tế xã (ký hiệu YT-1): Giữ nguyên tại vị trí hiện có, bóm đường Hồng Liên, thuộc xóm 5. Diện tích 0,38ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An (ký hiệu YT-2): Giữ nguyên tại vị trí hiện có tại khu vực phía Nam xã Nghi Liên, thuộc xóm 4. Diện tích 11,41ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao từ 2 - 8 tầng.

- Bệnh viện Lao phổi Nghệ An (ký hiệu YT-3): Giữ nguyên tại vị trí hiện có phía Tây Bắc của xã, thuộc xóm 1. Diện tích 1,71ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

f) *Công trình giáo dục*:

- Trường Mầm non (ký hiệu TH-3, TH-6, TH-7, TH-8, TH-11, TH-12): Gồm 06 trường, trong đó: Trường mầm non xã Nghi Liên (ký hiệu TH-8) được giữ nguyên tại vị trí hiện có, thuộc xóm 10. Quy hoạch xây dựng mới 05 trường: Vị trí 1 (ký hiệu TH-3) bố trí tại phía Tây trường Tiểu học Nghi Liên cũ, thuộc xóm 7; vị trí 2 (ký hiệu TH-6) bố trí tiếp giáp khu cây xanh - thể dục thể thao và Nhà văn hóa xóm 14; vị trí 3 (ký hiệu TH-7) bố trí tiếp giáp khu cây xanh - thể dục thể thao tại khu vực xóm 12; vị trí 4 (ký hiệu TH-11) bố trí tại xóm 17; vị trí 5 (Ký hiệu TH-12) bố trí tại xóm 1. Tổng diện tích: 4,65ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Trường Tiểu học (ký hiệu TH-1, TH-2, TH-10): Gồm 03 trường, trong đó: 01 trường (ký hiệu TH-2) được giữ nguyên vị trí hiện có, thuộc xóm 7; quy hoạch xây dựng mới 02 trường: Vị trí 1 (ký hiệu TH-1) được bố trí tại khu vực tiếp giáp xóm 3 và 4; vị trí 2 (ký hiệu TH-10) được bố trí tại khu vực tiếp giáp xóm 10 và 17. Tổng diện tích: 3,34ha; mật độ xây dựng từ 30 - 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Trường THCS (ký hiệu TH-4A, TH-4B, TH-9): Gồm 03 trường, trong đó: 01 trường (ký hiệu TH-4B) được giữ nguyên vị trí hiện có tại phía Bắc Sân vận động, giáp Tượng đài Liệt sỹ xã; quy hoạch xây dựng mới 02 trường: Vị trí 1 (ký hiệu TH-4A) được bố trí tại phía Tây Bắc trường Tiểu học Nghi Liên cũ, thuộc xóm 7; vị trí 2 (Ký hiệu TH-9) được bố trí tại khu vực tiếp giáp xóm 10 và 17. Tổng diện tích: 3,45ha; mật độ xây dựng từ 30 - 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Trường THPT (ký hiệu TH-5): Gồm 01 trường, quy hoạch xây dựng mới tại khu vực xóm 7. Diện tích 1,54 ha; mật độ xây dựng từ 30 - 40%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Trường Cao đẳng GTVT Miền Trung (ký hiệu GD): Được giữ nguyên tại vị trí hiện nay tiếp giáp với Quốc lộ 1A cũ và đường sắt Bắc - Nam. Diện tích 5,89ha; mật độ xây dựng từ 30 - 40%; tầng cao từ 1 - 4 tầng.

8.2. Công trình thương mại dịch vụ:

- Chợ Nghi Liên (ký hiệu TMDV-3): Được quy hoạch xây dựng mới tại xóm 7. Diện tích 1,34 ha; mật độ xây dựng từ 40 - 50%; tầng cao từ 1- 3 tầng.

- Khu thương mại dịch vụ (Ký hiệu TMDV-1, TMDV-2, TMDV-4...TMDV-11, TMDV-12A, TMDV-12B, TMDV-13A, TMDV-13B, TMDV-14... TMDV-23): Gồm 24 khu, trong đó: 13 khu (ký hiệu TMDV-2, TMDV-5, TMDV-7, TMDV-8, TMDV-11, TMDV-12A, TMDV-13A, TMDV-14, TMDV-18, TMDV-20 ... TMDV-23) được giữ nguyên vị trí hiện có, chủ yếu bám dọc Quốc lộ 1A; quy hoạch xây dựng mới 11 khu còn lại, bố trí tiếp giáp các trục giao thông chính và khu vực gần Bệnh viện Ung Bướu. Tổng diện tích 33,9ha; mật độ xây dựng từ 40 - 60%. Tầng cao: Đối với 08 khu (ký hiệu TMDV-1, TMDV-9... TMDV-13B) cao từ 1 - 8 tầng; đối với 06 khu (ký hiệu TMDV-15, TMDV-16, TMDV-18 ... TMDV-21) cao từ 2 - 5 tầng; 10 khu còn lại cao từ 1 - 3 tầng.

8.3. Đất doanh nghiệp đóng trên địa bàn (Ký hiệu DN-1... DN-4): Gồm 04 vị trí (Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Nghệ An; Công ty TNHH Minh Duy; Công ty Cổ phần Thông Nghệ An; Công ty CP Công viên cây xanh thành phố Vinh) được giữ nguyên tại các vị trí hiện nay. Tổng diện tích 9,24ha; mật độ xây dựng khoảng 40 - 60%; tầng cao từ 1 - 3 tầng.

8.4. Công trình hỗn hợp (Ký hiệu HH-1... HH-18): Quy hoạch xây dựng mới 18 khu nằm hai bên đường trục chính Bắc Nam quy hoạch rộng 52m phía Tây xã Nghi Liên. Tổng diện tích 37,40ha, trong đó:

- Đối với 10 khu (ký hiệu HH-6... HH-15) định hướng xây dựng các công trình: Thương mại dịch vụ, văn phòng, công cộng, công trình phức hợp và nhà ở cao tầng, thấp tầng. Tổng diện tích: 24,92ha; mật độ xây dựng từ 40 - 60 %; tầng cao từ 3 - 11 tầng.

- Đối với 08 khu còn lại (ký hiệu HH-1... HH-5, 16, 17, 18): Quy hoạch xây dựng các công trình: Thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở thấp tầng. Tổng diện tích: 12,47ha; mật độ xây dựng 40 - 60%; tầng cao từ 3 - 5 tầng.

8.5. Khu ở dân cư (Ký hiệu OHT, OM, OXH): Bao gồm khu dân cư hiện trạng (ký hiệu OHT), các khu ở mới thấp tầng, tái định cư (ký hiệu OM), khu nhà ở xã hội (ký hiệu OXH). Tổng diện tích 328,6ha.

- Tầng cao: Đối với các lô đất bám trục đường có lộ giới <18m tầng cao tối đa 5 tầng; Đối với các lô đất bám trục đường có lộ giới từ 18m trở lên tầng cao tối đa 8 tầng. Riêng các lô đất ký hiệu OHT-58, OHT-59, OHT60, OHT-69, OHT-74, OHT-75, OHT-76, OHT-86, OHT-87, OM-38, OXH-1, OXH-2, OXH-3 cao tối đa 5 tầng để đảm bảo tĩnh không bay theo quy định.

- Mật độ xây dựng trong từng lô đất xây dựng nhà ở thấp tầng từ 80 - 100%.
- Đối với các dự án phát triển nhà ở đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

8.6. Khu công viên cây xanh , thể dục thể thao, mặt nước; cây xanh cách ly (Ký hiệu CX-8, CX-13, MN-1... MN-6):

- Công viên cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CX-8): Quy hoạch xây dựng mới tại khu vực xóm 8. Diện tích: 8,94ha, mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 01 tầng.

- Cây xanh cách ly (ký hiệu CX-13): Được bố trí xung quanh khu vực nghĩa trang hiện trạng phía Đông Bắc của xã Nghi Liên, tiếp giáp với huyện Nghi Lộc. Tổng diện tích: 14,03ha.

- Mặt nước (Ký hiệu MN-1... MN-6): Gồm các hồ cảnh quan kết hợp điều hòa bố trí phía Tây Bắc của xã Nghi Liên và hệ thống kênh, mương hiện hữu cải tạo, quy hoạch mới. Tổng diện tích 19,43ha.

8.7. Đất quốc phòng (Ký hiệu QS-1, QS-2): Gồm 02 đơn vị: Trung đoàn 764 và Tiểu đoàn căn cứ sân bay Vinh; được giữ nguyên vị trí hiện nay tại phía Tây Bắc và Đông Nam xã Nghi Liên. Tổng diện tích 17,10ha. Mật độ xây dựng, tầng cao công trình thực hiện theo yêu cầu Quốc phòng và các quy định hiện hành.

8.8. Đất Sân bay Vinh (Ký hiệu SB-1... SB-4): Gồm Sân bay, đài quan sát và các hạng mục phụ trợ kèm theo. Tổng diện tích trong phạm vi xã Nghi Liên là 198,97ha (thực hiện theo dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt).

8.9. Đất Kho tàng, bến bãi (Ký hiệu KHO-1, KHO-2): Bố trí dọc tuyến đường trục chính quy hoạch rộng 24m phía Đông tại xóm 10, 17. Tổng diện tích là 3,63ha; mật độ xây dựng khoảng 40%; tầng cao 1 -2 tầng.

8.10. Đất tôn giáo tín ngưỡng (Ký hiệu DTLS-1, DTLS-2, DTLS-3): Gồm 3 công trình: Đình Phúc Hậu, Chùa Phổ Môn, Nhà thờ họ Lê (di tích lịch sử cấp tỉnh). Tổng diện tích 2,52ha; mật độ xây dựng tối đa 30%; tầng cao từ 1 - 2 tầng.

8.11. Đất sản xuất nông nghiệp (Ký hiệu NN): Giữ nguyên các vùng sản xuất nông nghiệp trên cơ sở khu vực hiện có tại các xóm 1, 2, 3, 10, 14 và 17. Tổng diện tích: 64,61ha.

8.12. Nghĩa trang (Ký hiệu ND-1, ND-2): Gồm 02 vị trí, được giữ nguyên vị trí hiện có: Nghĩa trang Cồn Túc (ký hiệu NT-1) tại phía Tây xã Nghi Liên sử dụng bố trí cát táng theo quy hoạch chi tiết được duyệt; nghĩa trang Mồ Ông Nước (ký hiệu NT-2) tại phía Đông của xã Nghi Liên trước mắt được giữ nguyên khoanh vùng bảo vệ, không cho mai táng mới; tương lai sẽ được di chuyển về nghĩa trang tập trung của thành phố Vinh và các khu vực này được quy hoạch xây dựng thành các khu cây xanh. Tổng diện tích 8,22ha.

9. Quy hoạch sử dụng đất: Thống nhất theo bản vẽ QH-04.

Bảng tổng hợp sử dụng đất

TT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	Đất công trình công cộng	64,26	6,79
-	<i>Trung tâm hành chính xã</i>	<i>1,14</i>	<i>0,12</i>
-	<i>Nhà văn hóa, khu cây xanh, sân thể thao</i>	<i>25,92</i>	<i>2,74</i>
-	<i>Tượng đài liệt sỹ xã Nghi Liên</i>	<i>0,77</i>	<i>0,08</i>
-	<i>Công trình công cộng dự kiến xây dựng mới</i>	<i>4,05</i>	<i>0,43</i>
-	<i>Công trình y tế</i>	<i>13,5</i>	<i>1,43</i>
-	<i>Công trình giáo dục</i>	<i>18,88</i>	<i>1,99</i>
2	Đất thương mại dịch vụ	32,9	3,47
3	Đất doanh nghiệp đóng trên địa bàn	9,24	0,98
4	Đất hỗn hợp	37,4	3,95
5	Đất ở dân cư	328,6	34,7
-	<i>Đất ở hiện hữu cải tạo, chỉnh trang</i>	<i>241,45</i>	<i>25,5</i>
-	<i>Đất ở mới, tái định cư</i>	<i>73,59</i>	<i>7,77</i>
-	<i>Nhà ở xã hội</i>	<i>13,56</i>	<i>1,43</i>
6	Đất cây xanh công viên; cây xanh cách ly, mặt nước	42,4	4,48
7	Đất quốc phòng an ninh	17,1	1,81
8	Sân bay Vinh	198,97	21,02
9	Đất kho tàng, bến bãi	3,63	0,38
10	Đất tôn giáo tín ngưỡng	2,52	0,27
11	Đất sản xuất nông nghiệp	8,22	0,87
12	Đất nghĩa trang	64,61	6,82
13	Đất giao thông + bãi đỗ xe	136,94	14,46
	Tổng cộng	946,8	100

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. *Giao thông*: Thống nhất theo bản vẽ QH-06.

a) *Các mặt cắt ngang đường đặc trưng theo bảng sau:*

TT	Mặt cắt	Bề rộng (m)				Ghi chú
		Lòng đường	Dải phân cách	Vĩa hè	Lộ giới	
1	1-1	2x12,75+2x8,0	3+2x2	2x8,0	64,5	QL1A - đoạn tránh đường sắt
2	2-2	2x12,75+8,0	3+2	8,0	46,5	QL 1A - đoạn mở rộng
3	2*-2*	12,75		8	20,75	Quốc lộ 1A (Đường Thăng Long)
4	3-3	2x16,0	4	2x10	56	Đường V.I. Lê Nin đi sân bay Vinh
5	4-4	2x10,0	4	2x6,0	36	Đường Nghi Vạn - Nghi Kim
6	5-5	2x6,0		2x6,0	24	Đường Bạch Cầm, Đ.8 Hồng Liên, Đ.15B, Đ.16, Đ.17
7	6-6	9,0		2x4,5	18	Đ.7A, Đ.9 Kim Yên, Đ.10, Đ.13, Đ.14, Đ.15A, Đ.18, Đ.19
8	7-7	6,0		2x3,0	12	Đường phân khu vực
9	7B-7B	7,0		2x1,5	10	Đường phân khu vực
10	7C-7C	7,0		2x4,0	15	Đường phân khu vực
11	8-8	6,0		2x1,5	9	Đường phân khu vực
12	9-9	2x8,0		2x7,0	30	Đ.7B, Đ.12
13	10-10	2x10,5	1	2x4,0	30	Đường Bệnh viện Lao phổi đi xã Nghi Trung, Nghi Lộc
14	11-11	2x9,0	2	2x5,0	30	Đường số 6
15	12-12	2x15,0	10	2x6,0	52	Đường số 11
16	13-13	2x10,5	5	2x5,0	36	Đường số 15C

b) *Chỉ giới xây dựng (khoảng lùi):*

- Các công trình đã xây dựng: Giữ nguyên hiện trạng.
- Các công trình xây dựng nằm trong dự án đã có quy hoạch tỷ lệ 1/500 được duyệt: Thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Các công trình xây dựng mới: Tùy theo tính chất, chức năng, tầng cao công trình và điều kiện thực tế xây dựng để xác định khoảng lùi theo đúng quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng.

c) *Giao thông công cộng:* Giữ nguyên tuyến xe buýt và bến xe hiện có trên Quốc lộ 1A; Quy hoạch mới tuyến xe buýt và các điểm dừng, đỗ dọc các trục đường chính quy hoạch rộng 30m, 36m, 52m qua xã Nghi Liên.

d) *Bãi đậu xe, vịnh đậu xe*: Bố trí 01 bãi đậu xe tập trung tại phía Bắc Bệnh viện Ung Bướu, diện tích 0,35ha. Ngoài ra bãi đậu xe còn được bố trí kết hợp trong công viên cây xanh, sân bãi và dưới tầng hầm các khu đất xây dựng công trình hỗn hợp, thương mại dịch vụ. Đồng thời bố trí các vịnh đậu xe dọc vỉa hè các trục đường lớn quy hoạch rộng 30m, 32m, 36m, 52 m qua địa bàn xã.

e) *Giao thông khác mức*: Giữ nguyên 01 nút giao thông khác mức giữa Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam; quy hoạch mới 01 nút giao thông khác mức tại nút giao giữa Quốc lộ 1A với đường giao thông chính hướng Đông Tây phía Bắc xã Nghi Liên quy hoạch rộng 32m.

10.2. *Chuẩn bị kỹ thuật*: Thống nhất theo bản vẽ QH-07

a) *San nền*: Thống nhất cao độ cao nhất +5,60m, thấp nhất +5,00m.

b) *Thoát nước mưa*: Chia thành 02 lưu vực chính, lấy Quốc lộ 1A (đường Thăng Long) làm đường phân lưu, cụ thể:

- Lưu vực 1: Được giới hạn bởi Quốc lộ 1A (đường Thăng Long) kéo về phía Tây. Diện tích lưu vực khoảng 430,1ha; nước mưa được thu gom theo hệ thống thoát nước dọc các trục đường giao thông rồi theo tuyến mương chính vùng Tây vào hệ thống tiêu của xã Nghi Kim ra Kênh Nhà Lê.

- Lưu vực 2: Phần diện tích còn lại từ Quốc lộ 1A về phía Đông. Diện tích lưu vực khoảng 516,7ha; nước mưa được thu gom theo hệ thống thoát nước dọc các trục đường giao thông rồi thông qua hệ thống cống thoát nước đổ ra tuyến mương chính phía Đông thoát lên phía Đông Bắc vào hệ thống tiêu của khu vực.

10.3. *Cấp nước*: Thống nhất theo bản vẽ QH-08.

- Nguồn nước: Từ nhà máy nước Hưng Vĩnh công suất 60.000 m³/ngày và nhà máy nước Cầu Bạch công suất 2.000 m³/ngày, thông qua hệ thống các đường ống đã có trên các trục đường chính bao quanh xã.

- Tiêu chuẩn cấp nước: 180 lít/người.ngày.đêm.

- Tổng công suất tính toán: 8.044 m³/ngày.đêm.

- Nguồn nước phòng cháy chữa cháy sử dụng chung với nguồn nước sinh hoạt. Sử dụng các trụ cứu hỏa kiểu nổi đường kính D125 theo TCVN 6379-1998 đặt trên các tuyến đường chính, khoảng cách giữa các trụ ≤150m.

10.4. *Thoát nước thải và vệ sinh môi trường*: Thống nhất theo bản vẽ QH-10.

- Trước mắt nước thải thoát chung với nước mưa, tương lai thoát theo mạng riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại chân công trình trước khi thoát vào mạng chung. Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy theo tiêu chuẩn cấp, tỷ lệ thu gom 90% công suất cấp nước. Tổng công suất: 4.966m³/ng.đ.

- Rác thải được thu gom tại các thùng chứa rác và tập trung về các điểm tập kết tạm thời tại các bãi đậu xe, vườn hoa, sau đó đưa về đưa về Khu xử lý tập trung của Thành phố. Tổng công suất tính toán: 41,2 tấn/ngày.đêm.

10.5. Cấp điện: Thống nhất theo bản vẽ QH-09.

- Nguồn điện: Được lấy từ Trạm 110/35(22)KV Đường Sắt.
- Tổng công suất định mức: 42.124 KVA.
- Xây dựng mới 11 trạm biến áp loại 22/0,4kV; cải tạo, nâng cấp 23 trạm biến áp hiện hữu cho phù hợp với nhu cầu phụ tải trong giai đoạn quy hoạch và chuyển dần sang trạm kiểu kios.
- Hệ thống cấp điện hạ thế, chiếu sáng công cộng thiết kế hạ ngầm và bám theo các tuyến đường giao thông, đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành.

10.6. Thông tin liên lạc:

- Sử dụng từ nguồn thông tin liên lạc chung thông qua tuyến cáp quang của thành phố Vinh.
- Công nghệ mạng thế hệ tiếp theo (Next Generation Networks- NGN), Công nghệ WiMax, Công nghệ 3G/4G/5G và Mobile Internet sẽ là công nghệ chủ yếu được khai thác trong những năm tiếp theo.
- Hạ tầng mạng ngoại vi tại khu vực thành phố trong giai đoạn tới cần được phát triển theo xu hướng ngầm hóa (xây dựng hạ tầng cống bê tông hóa mạng cáp).

10.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Trong quá trình thi công xây dựng các công trình, phải có phương án đảm bảo về tiếng ồn, rác thải xây dựng và an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Trong quá trình khai thác, vận hành phải quản lý tốt việc thu gom rác thải, xử lý nước thải sinh hoạt. Nghiêm cấm việc xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống mạng thoát nước chung. Quản lý tốt hệ thống ống dẫn nước thải, tránh sự rò rỉ nước thải ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.
- Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, địa chất, không khí, tiếng ồn, rác thải, biến động hệ sinh thái tại khu vực, các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

11. Thiết kế đô thị:

- Phân vùng kiến trúc cảnh quan: Được phân thành các trục cảnh quan chính và phát triển hài hoà giữa các khu vực cũ và mới.
- Một số vị trí có quy hoạch xây dựng công trình tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị sẽ được xem xét cụ thể về hình thức kiến trúc, tầng cao, mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tế.

12. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và Ủy ban nhân dân xã Nghi Liên).

3. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

4. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh tổng hợp, trình Sở Xây dựng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết.

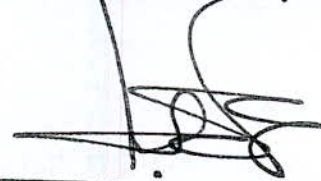
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Liên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng; Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, CN, CVXD (Quỳnh)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
NHÓM CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 5013 /UBND-VX
V/v chủ trương thuê xét nghiệm và
mua sắm sinh phẩm vật tư tiêu hao

Nghệ An, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: - Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Nghệ An

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 2419/SYT - KHTC, ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc xin chủ trương thuê xét nghiệm và mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương thuê xét nghiệm và mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể :

- Thuê Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương xét nghiệm COVID - 19 cho các đối tượng trong khu cách ly tập trung (lần 3), số lượng: 2.000 mẫu (hai nghìn mẫu)

- Mua sắm sinh phẩm chẩn đoán xét nghiệm, số lượng: 6.000 test (sáu nghìn test)

- Mua vật tư phục vụ công tác xét nghiệm, phòng chống dịch COVID - 19: (Danh mục đính kèm)

Dự toán tổng kinh phí (tối đa): 6.437.670.000.000 đồng (Sáu tỷ, bốn trăm ba bảy triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí cấp tại Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh.

2. Giao Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An và chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thuê xét nghiệm, quản lý việc mua sắm kịp thời, đúng quy định, mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao đảm bảo phù hợp định mức, tiêu chuẩn, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng; thực hiện việc thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành./. ✓

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- CV: KGVX (toàn)
- Lưu: VT-UB.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Long

DỰ TOÁN SINH PHẨM XÉT NGHIỆM SARS - CoV2, VẬT TƯ PHỤC VỤ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Kèm theo Công văn số 5043 /UBND -VX ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Thuê xét nghiệm mẫu COVID-19		Mẫu	2.000
II	Sinh phẩm chẩn đoán in vitro xét nghiệm vi rút corona (SARS - CodV-2)	50 tests/bộ	Test	6.000
III	Vật tư chống dịch			
1	Khẩu trang N95	Loại khẩu trang có khả năng lọc 95% - 100% các hạt chất độc hại có kích thước siêu nhỏ đến 2.5 microns như bụi siêu mịn PM2.5, vi khuẩn, virus v.v. Có hoạt chất carbon, giấy sợi than hoạt tính, có tĩnh điện. Các lỗ lọc không khí, có van thở không gây ngột ngạt khó thở. Phần mũi có thanh kim loại cố định, giúp khẩu trang ôm theo đường nét trên khuôn mặt đảm bảo kín tối đa.	Cái	1.500
2	Khẩu trang y tế 4 lớp	- Chất liệu vải không dệt Poly propylene. - Thanh tựa mũi cố định và dây đeo co giãn giúp điều chỉnh vừa vặn với khuôn mặt - Chống khói bụi bệnh lây qua đường hô hấp	Cái	40.000
3	Quần áo bảo hộ dùng 1 lần	Bộ trang phục phòng dịch 7 món (quần,áo, mũ, kính, khẩu trang, bao giày, găng tay). Chất liệu vải không dệt Poly propylene thông thoáng, dễ chịu khi sử dụng.	Bộ	3.500

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
4	Găng tay y tế.	- Màu cao su tự nhiên, đặc tính bàn tay hình cong, phân biệt tay trái, tay phải. Tính năng giảm tiết mồ hôi tay không gây khóa chịu cho người sử dụng. Quy cách: 50 đôi/hộp	Hộp	230
5	Tấm che mặt (kính bảo hộ)	- Chất liệu nhựa PET, nhựa ABS, mặt kính dày, sử dụng không bị nhòà, sử dụng được nhiều lần sau khi sát khuẩn bề mặt.	Cái	1.500
6	Bơm kim tiêm 5ml (23G). Quy cách: hộp 100 chiếc	- Chất liệu: Thân và nắp đậy bằng nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, kim tiêm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng và không bị oxy hóa., Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh	Hộp	75
7	Môi trường vận chuyển	Dùng để bảo quản vận chuyển virus. Hàng mới 100%, được bảo quản lạnh Hạn sử dụng: 1 năm kể từ ngày sản xuất. Thành phần chính: Gentamycin 80 mg/2ml, Albumin bò, Nystatin, cồn tuyệt đối, hóa chất điều chỉnh PH, NaCl, KCl, đồ Phenol, nước cất 2 lần. Màu sắc đỏ nhạt; trạng thái: dạng đông đá. Độ trong suốt: khi tan bằng trong suốt không vẩn đục. Độ PH:7,1-7,5. Nấm, vi khuẩn, Maicoplasma không phát hiện	Ống	4.500
8	Tấm bông cán thép	Đóng gói, tiệt trùng từng cái , Mới 100%. Dùng lấy dịch Ty hầu	Que	4.500
9	Tấm bông cán mềm	Đóng gói, tiệt trùng từng cái , Mới 100%. Dùng lấy dịch mũi họng	Que	4.500
10	Đè lưới gỗ	Chất liệu gỗ, kích thước 150mm x 20mm x 2mm, tiệt trùng	Que	10.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA (K2)	<p>Chất liệu: nhựa y tế PP trung tính</p> <p>Kích thước: dung tích 5ml, đường kính ống 12 mm, chiều dài ống 75mm</p> <p>Nhận dạng: nắp nhựa màu xanh dương, nhãn màu xanh dương hoặc màu tím, có vạch định mức lấy bệnh phẩm, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong thời gian 5-10 phút</p> <p>Hóa chất: Sử dụng hóa chất chống đông EDTA-K2. Tiêu chuẩn chất lượng: sản phẩm sản xuất tại cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Giấy phép lưu hành Bộ Y tế. Quy cách: 100 Cái/Hộp</p>	Hộp	50
12	Pressep (viên nén khử khuẩn).	Viên sủi 2,5g. Hộp 100 viên	Hộp	10
13	Ống nghiệm nhựa.	Quy cách: hộp 250 chiếc	Hộp	20
14	Dung dịch khô sát khuẩn Anios gel.	Quy cách: Chai 500 ml	Chai	100
15	Túi bóng có gờ		Kg	5
16	Giấy Parapin		Cuộn	20
17	Bông thấm nước	Yêu cầu: sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không lẫn tạp chất và không pha poly, bông mịn, chắc. Quy cách: 1kg/cuộn	Kg	20
18	Phích lạnh + Tích lạnh	Bao gồm Tích lạnh và phích lạnh, dùng để bảo quản mẫu bệnh phẩm.	Bộ	10

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
19	Quần áo phòng sạch cao cấp dùng cho phòng xét nghiệm	Thiết kế liền toàn bộ từ phần giày cho tới phần mũ, có lớp khóa kéo để mặc, làm bằng vải không dệt chống nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Bộ	1.000
20	Nhiệt kế đo trán	Cấu tạo gồm phần cảm biến, màn hình hiển thị, các nút điều chỉnh nhưng có thể hoạt động đa chức năng	Cái	50